

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DSPT

Ngày: 07/4/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 53/2021/TLPT-DS ngày 25/01/2021 về “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện QV bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 55/2021/QĐ-PT ngày 23/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BN giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã VH, huyện QV, tỉnh BN.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1965 (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã VH, huyện QV, tỉnh BN.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Gia đình ông Nguyễn Kim T có kho lạnh bảo quản khoai tây giống. Từ nhiều năm nay, bà mang khoai tây giống đến gửi ở kho lạnh nhà ông T để lấy khoai giống trồng. Tháng 02/2019 ông T thông báo trên loa, bà đã mang 260kg khoai tây giống đến gửi tại kho lạnh của ông T. Bà gửi khoai trực tiếp cho ông T, ông T cân kiểm tra số lượng khoai, không kiểm tra chất lượng khoai. Giữa bà và ông T không ký hợp đồng bằng văn bản về việc gửi giữ khoai, hai bên chỉ thỏa thuận miệng với giá gửi là 2.400đ/kg, thời gian gửi khoai giống từ tháng 02/2019 đến tháng 9/2019, bà trả tiền trước cho ông T 620.000đ. Đến tháng 9/2019, bà đến nhà ông T lấy khoai về để gia đình trồng vụ Đông, ông T đã trả số khoai tây giống 260kg. Vài ngày sau khi nhận khoai, bà kiểm tra thấy khoai giống rắn chắc, bỏ ra thấy rỗng giữa, đen phồng xung quanh, chết phôi nên không thể trồng được nên bà đã đến nhà ông T phản ánh về việc khoai bị hỏng, không trồng được và yêu cầu ông T phải có trách nhiệm bồi thường nhưng ông T không có thiện trí giải quyết hơn thiệt mà còn thách thức. Ông T có mang khoai giống đi giám định nhưng mẫu khoai đó không phải khoai của gia đình bà cũng như một số gia đình khác cùng gửi. Bà không chấp nhận kết quả giám định khoai mà ông T đưa ra, bà xác định khoai giống của bà bị hỏng là do kho lạnh của ông T không đảm bảo điều kiện về kho lạnh bảo quản giống. Bà yêu cầu ông T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà toàn bộ số khoai tây bị hỏng có trị giá $260\text{kg} \times 16.000\text{đ} = 4.160.000\text{đ}$ và phải hoàn trả cho bà số tiền gửi giữ khoai là 620.000đ.

Bị đơn ông Nguyễn Kim T trình bày: Ông làm ở Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện QV. Gia đình ông kinh doanh dịch vụ bảo quản khoai tây giống từ năm 2005 đến nay. Ông có giấy phép đăng ký kinh doanh, kho lạnh bảo quản giống do ông tự làm, thiết bị làm lạnh, xốp bảo ôn sáu mặt, bà con gửi khoai nhiều năm không xảy ra việc hỏng khoai giống bao giờ. Đầu tháng 02/2019, ông thông báo trên loa về việc gửi khoai giống. Bà P đã mang 260kg khoai tây giống đến gửi tại kho lạnh nhà ông. Khi bà P gửi khoai, ông chỉ nhận, kiểm tra số bao và số cân khoai, không kiểm tra chất lượng khoai. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng giá gửi khoai giống là 2.400đ/kg, thời gian gửi từ tháng 02/2019 đến tháng 9/2019. Khi gửi khoai, bà P đã trả ông 620.000đ. Đến tháng 9/2019, bà P đến lấy khoai giống về, ông T đã trả đủ số khoai tây giống 260kg cho bà P. Sau 01 tuần bà P và một số hộ gia đình có phản ánh khoai giống mang về bị cứng củ và đen ruột nên ông đã đến kiểm tra khoai ở một số hộ gửi khoai thì thấy một số nhà khoai vẫn đảm bảo giống tốt, một số nhà khoai giống bị hỏng như bà con đã phản ánh. Số khoai giống của bà P, ông không sang thăm. Sau khi thấy một số hộ gia đình gửi khoai phản ánh về chất lượng khoai giống mang về sau khi gửi bị hỏng, ông đã lấy mẫu khoai

của nhà bà YT và nhà bà TP để mang ra Viện bảo vệ thực vật để xét nghiệm nguyên nhân khoai giống bị hỏng. Sau khi xét nghiệm, Viện bảo vệ thực vật đã kết luận: Một mẫu là do vi khuẩn, một mẫu là do nấm gây lên do tự khoai có bệnh từ ngoài đồng mang vào. Ông xác định không có lỗi trong việc giữ khoai nên việc bà P khởi kiện yêu cầu ông phải bồi thường số tiền khoai là 4.160.000đ và số tiền gửi khoai, ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày: Việc kinh doanh dịch vụ bảo quản khoai tây giống là do ông T chồng bà đảm nhiệm vì ông T có chuyên môn. Đến nay giữa ông T và những người gửi khoai có xảy ra việc tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản, yêu cầu ông T phải bồi thường. Việc nhận gửi khoai là do chồng bà trực tiếp nhận và đứng ra giải quyết việc tranh chấp với bà P cũng như một số gia đình khác ở trong thôn. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 554, 555, 556, 557, 558 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Buộc ông Nguyễn Kim T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị P giá trị của một nửa số khoai tây giống đã gửi là 2.080.000 đồng và số tiền gửi khoai là 310.000 đồng. Tổng số tiền ông T phải trả cho bà P là 2.390.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2020, ông Nguyễn Kim T kháng toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử sửa bản án sơ thẩm miễn án phí cho ông Nguyễn Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Kim T nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Khoảng tháng 02 năm 2019, bà Nguyễn Thị P có mang 260kg khoai tây giống đến nhà ông Nguyễn Kim T để gửi tại kho lạnh. Khi gửi khoai tây bà P và ông T không làm hợp đồng gửi giữ mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau, giá gửi là 2.400đ/kg. Sau đó khoai tây gửi tại kho lạnh nhà ông T bị hỏng nên bà P khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường số tiền 4.160.000 đồng tương đương với số khoai tây bà phải mua giống với giá 16.000đ/kg và 620.000 đồng tiền gửi giữ khoai. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản và xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2020 ông Nguyễn Kim T kháng cáo bản án sơ thẩm, ông cho rằng Tòa án nhân dân huyện QV xét xử không công bằng, minh bạch.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Kim T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm thì thấy: Giữa ông Nguyễn Kim T và bà Nguyễn Thị P có thỏa thuận miệng về việc gửi giữ tài sản là khoai tây giống. Việc gửi giữ mặc dù các bên không lập hợp đồng nhưng ông T và bà P đều thừa nhận. Do khi gửi khoai tây bà P và ông T chỉ thỏa thuận với nhau về giá gửi mà không có thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. Đến tháng 9/2019, khi bà P nhận lại khoai giống về trồng thì thấy khoai giống bị hỏng, không trồng được nên bà đã đến thông báo cho ông T về việc khoai bị hỏng. Tuy nhiên, khi gửi và khi lấy khoai giống về phía ông T và bà P đều không kiểm tra chất lượng khoai. Do đó, khi có thiệt hại xảy ra thì cả hai bên phải có trách nhiệm.

Xét về nguyên nhân dẫn đến số khoai tây giống của bà P gửi tại kho lạnh nhà ông T bị hỏng: Phía nguyên đơn xác định khoai tây giống bị hỏng là do kho lạnh không đảm bảo; phía ông T cho rằng khi bảo quản khoai của các hộ dân thì ông chỉ biết chạy máy, điều chỉnh nhiệt độ trong kho cho phù hợp, khoai của gia đình nào đẹp thì sau khi ra kho vẫn đẹp, còn khoai của gia đình nào xấu thì ra kho vẫn xấu. Hội đồng xét xử thấy về trách nhiệm của các bên trong việc gửi giữ tài sản thì phía nguyên đơn có lỗi khi nhận số khoai tây giống đã không kiểm tra, không đem số khoai hỏng đi giám định nguyên nhân khoai hỏng để xác định rõ trách nhiệm bồi thường; bị đơn có lỗi khi nhận khoai do bà P mang gửi đã không kiểm tra chất lượng, khi bảo quản để xảy ra sự cố máy làm lạnh bị hỏng, không thông báo với nguyên đơn về sự cố xảy ra, sau khi sửa chữa xong hệ thống máy lạnh không kiểm

tra khoai giống có bị ảnh hưởng không và khi mang mẫu khoai tây đi giám định không phải khoai của bà P. Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh tại địa phương thì có khoảng hơn 200 hộ dân phản ánh về việc sau khi lấy khoai tây giống gửi tại kho lạnh nhà ông T về bị hỏng không trồng được. Như vậy, bà P gửi khoai giống và ông T đồng ý nhận bảo quản khoai nên khoai của bà P bị hỏng thì ông T phải có một phần trách nhiệm.

Về số lượng và giá trị khoai bị hỏng, trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm xác minh mức giá khoai tây giống trên thị trường tại thời điểm tháng 9/2019 là 16.000 đồng/kg như bà P trình bày là đúng. Mặc dù, bà P cho rằng 260kg khoai tây giống của bà gửi tại kho nhà ông T bị hỏng toàn bộ, tuy nhiên sau khi lấy khoai về phát hiện bị hỏng thì bà P chỉ bỏ ra kiểm tra thử khoảng 10kg chứ không kiểm tra toàn bộ số khoai và bà P cũng không mang toàn bộ số khoai bị hỏng đến cho ông T xác nhận. Phía ông T cho rằng số khoai bà P gửi chỉ bị hỏng một phần chứ không hỏng toàn bộ. Xét thấy bà P cũng có lỗi trong việc chứng minh số lượng khoai tây giống bị hỏng là bao nhiêu kg, nên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P. Bản án sơ thẩm nhận định hai bên đều có lỗi nên buộc ông T phải bồi thường cho bà P giá trị của một nửa số khoai tây giống đã gửi, tương đương là $130\text{kg} \times 16.000\text{đ/kg} = 2.080.000$ đồng và $\frac{1}{2}$ số tiền gửi khoai là 310.000 đồng. Tổng số tiền ông T phải trả cho bà P là 2.390.000 đồng là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Kim T.

Về án phí: Ông Nguyễn Kim T có đơn xác nhận của UBND xã VH, huyện QV thuộc gia đình chính sách nên miễn án phí cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 554, 555, 556, 557, 558 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/NQ-QH12 ngày 20/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp quản lý, sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Buộc ông Nguyễn Kim T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị P giá trị của một nửa số khoai tây giống đã gửi là 2.080.000 đồng và số tiền gửi khoai là 310.000 đồng. Tổng số tiền ông T phải trả cho bà P là 2.390.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Nguyễn Kim T. Hoàn trả ông T 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002383 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện QV.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001046 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện QV.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Hữu Hòa

Nguyễn Văn Tính

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BN;
- TAND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Tính

